| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỔ YÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:83/2023/QĐST-HNGĐ | *Phổ Yên, ngày 08 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Huyền A, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường ĐS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn K, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố HĐ, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Huyền A và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền A và anh Phạm Văn K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền A và anh Phạm Văn K đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị Anh, anh

Kiên đều xác định trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Anh, anh Kiên thống nhất thỏa thuận chị Anh chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001415 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị A 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
***(Đã ký tên)***

**Hà Thị Thu Thủy**